TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/HNGĐ-ST

Ngày:29/8/2019

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**
2. Ông **Nguyễn Văn Ngư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Vy**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Mộng Kiều** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Ngọc D**, sinh năm 1989 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp Đắc Thăng, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn*: Ông **Lý Văn L**, sinh năm 1985 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp Đắc Thăng, xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/03/2019; biên bản hòa giải ngày 02/5/2019; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc D, trình bày:

Bà D và ông L kết hôn năm 2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2009.

Thời gian đầu bà D và ông L chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, ông L không quan tâm lo lắng cho gia đình, thường xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần ông L đánh bà D từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Từ tháng 9 năm 2016 đến nay bà D, ông L đã ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai nửa

Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nửa. Vì vậy bà D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/5/2019; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lý Văn L trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông thừa nhận như bà D trình bày, đối với yêu cầu của bà D xin ly với ông, thì ông không đồng ý, vì ông còn yêu thương vợ, không muốn con thiếu tình cảm của cha mẹ.

Về con chung: Bà D khai vợ chồng có 02 con chung:

- Lý Thị Thanh Thúy, sinh ngày 27/4/2010;
- Lý Văn Nhân, sinh ngày 01/7/2014.

Khi ly hôn bà D xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L công nhận vợ chồng có hai con chung như bà D khai và khi ly hôn ông xin được nuôi dưỡng 02 con chung và cũng không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D và ông L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà D và ông L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông L là quan hệ hợp pháp. Qua quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, được cha mẹ hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà D xin ly hôn ông L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà D và ông L đều có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, ông L là công nhân làm hồ, thường xuyên đi xa nhà làm tại thành phố Hồ Chí Minh, không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày.

Trong thời gian trước đây và hiện nay cả 02 con đều do bà D nuôi dưỡng và cho hai cháu đi học (cháu Lý Thị Thanh Thúy học lớp 03 Trường tiểu học Võ Nguyên Giáp, phường 12, quận 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; cháu Lý Văn Nhân đang học lớp Mầm Trường Mầm non Phước Thắng, phường 12, quận 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu). Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/5/2019 của cháu Thúy cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Còn bà D hiện nay đang làm quản lý Quán Ngon số 15, Nguyễn Trường Tộ, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, có mức thu nhập 12.000.000đ/ tháng, có thuê nhà ở ổn định, đảm bảo tốt về mọi mặt nuôi dưỡng 02 cháu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà D là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà D và ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hôi đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà D và ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hôi đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án bà D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

[8] Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị Ngọc D đối với bị đơn ông Lý Văn L về việc "tranh chấp ly hôn và nuôi con", nguyên đơn Phan Thị Ngọc D được ly hôn với bị đơn Lý Văn L; giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên: Lý Thị Thanh Thúy, sinh ngày 27/4/2010; Lý Văn Nhân, sinh ngày 01/7/2014 và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc D.

- *Về hôn nhân*: Bà Phan Thị Ngọc D được ly hôn với ông Lý Văn L.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung tên: Lý Thị Thanh Thúy, sinh ngày 27/4/2010; Lý Văn Nhân, sinh ngày 01/7/2014 tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Lý Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Bà D và ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hôi đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà D và ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hôi đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0006804, ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; bà D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện CT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh